

Kế toán chi phí sản xuất theo đơn đặt hàng

Chương 3

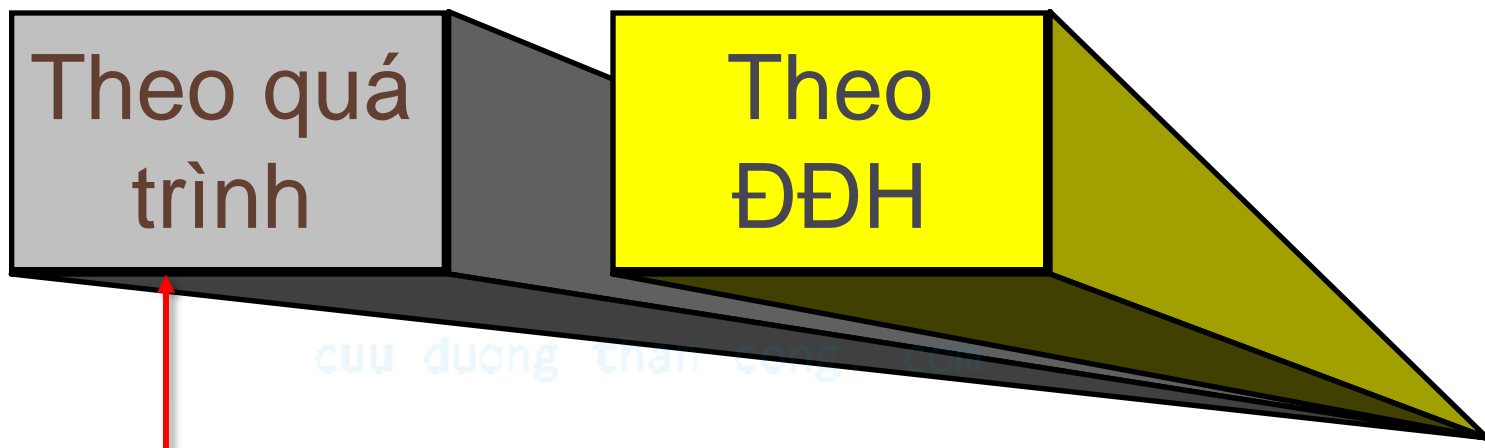
Mục tiêu 1

Phân biệt được kế toán
chi phí SX theo quá trình
và theo đơn đặt hàng.

Xác định được các PP kế
toán chi phí trên phù hợp
với DN nào.

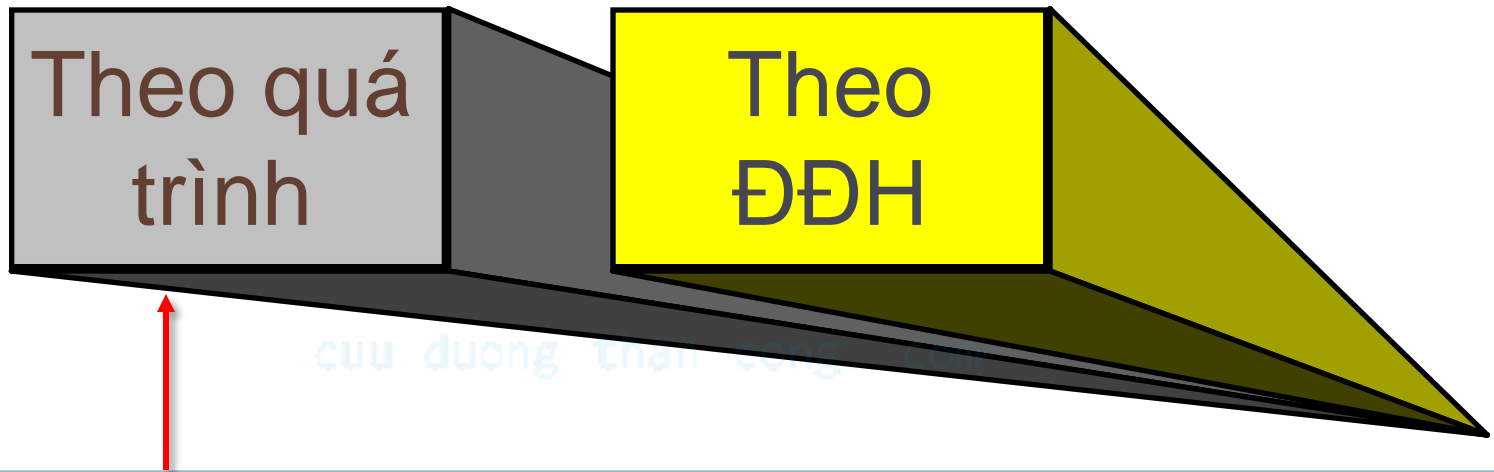


Các phương pháp kế toán chi phí sản xuất



- ❖ DN sản xuất nhiều sản phẩm đơn chiếc.
- ❖ Các sản phẩm có tính đồng nhất (không thể phân biệt được SP này với SP khác).
- ❖ Tính đồng nhất của SP cho phép xác định chi phí bình quân cho mỗi đvsp.

Các phương pháp kế toán chi phí sản xuất

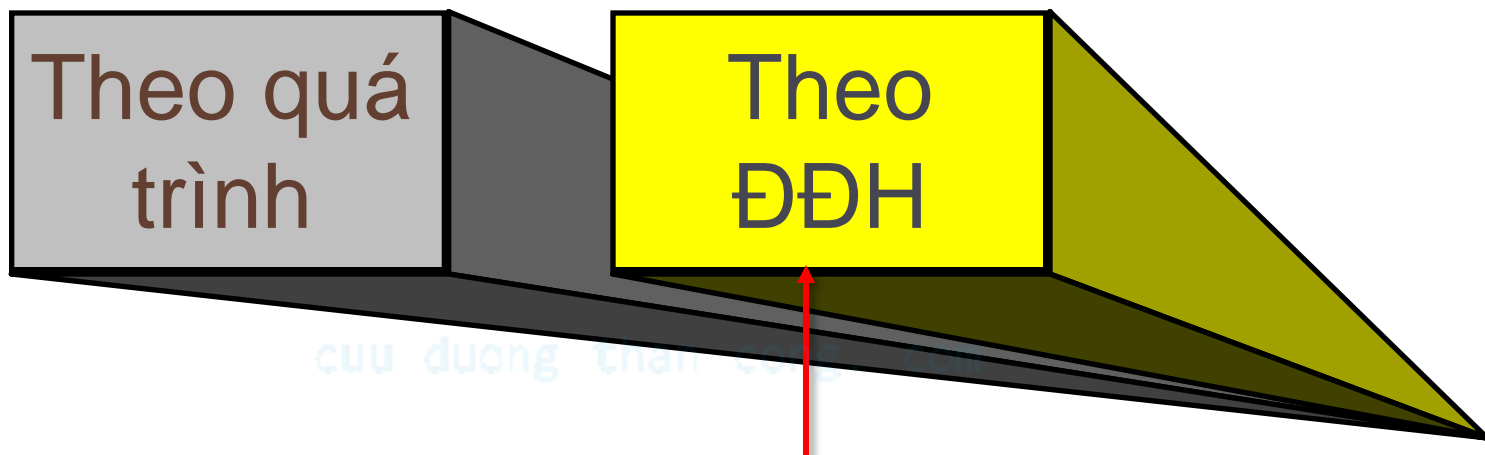


❖ **DN sản xuất nhiều sản phẩm đơn chiếc.**

❖ Ví dụ:

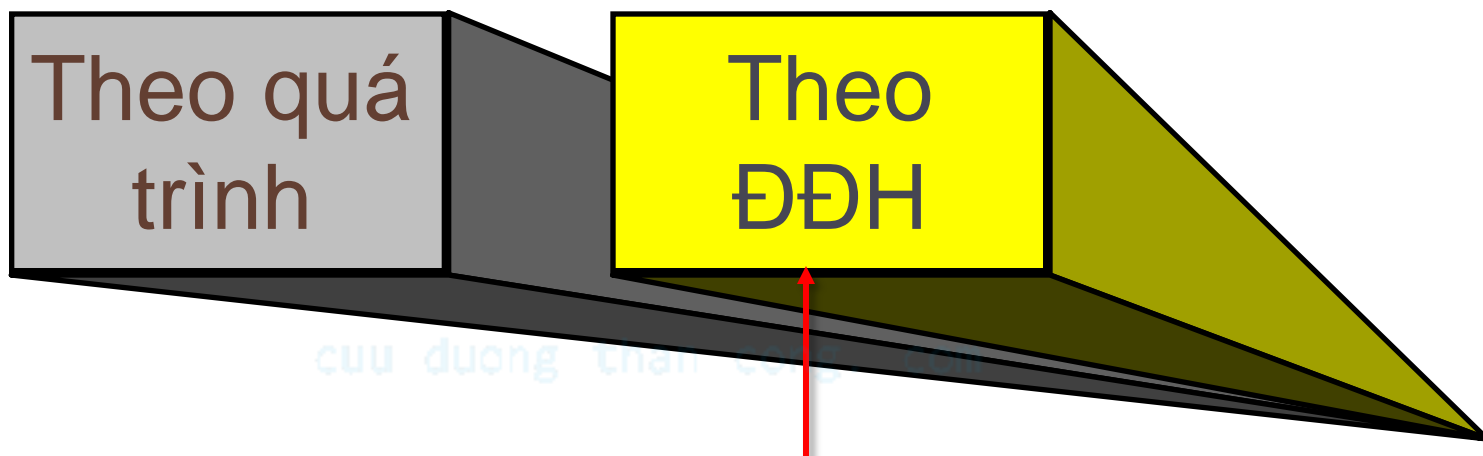
- ❖ 1. Weyerhaeuser (sản xuất giấy)
- ❖ 2. Reynolds Aluminum (tinh luyện thanh nhôm)
- ❖ 3. Coca-Cola (sản xuất nước giải khát đóng chai)

Các phương pháp kế toán chi phí sản xuất



- ❖ Mỗi kỳ sản xuất nhiều loại sản phẩm khác nhau.
- ❖ Sản xuất sản phẩm theo đơn đặt hàng.
- ❖ Tính độc nhất của mỗi đơn hàng yêu cầu phải theo dõi hoặc phân bổ chi phí cho từng ĐDH, và ghi sổ chi phí theo từng ĐDH.

Các phương pháp kế toán chi phí sản xuất



❖ Mỗi kỳ sản xuất nhiều loại sản phẩm khác nhau.

❖ Ví dụ:

- ❖ 1. Boeing (sản xuất máy bay)
- ❖ 2. Bechtel International (xây lắp quy mô lớn)
- ❖ 3. Walt Disney Studios (sản xuất phim)

So sánh kế toán CPSX theo quá trình và theo ĐĐH

	Theo ĐĐH	Theo quá trình
SL ĐĐH được thực hiện	Nhiều	Sản phẩm
Chi phí được tập hợp theo	ĐĐH	Phòng/BP
Xác định chi phí BQ theo	ĐĐH	Phòng/BP

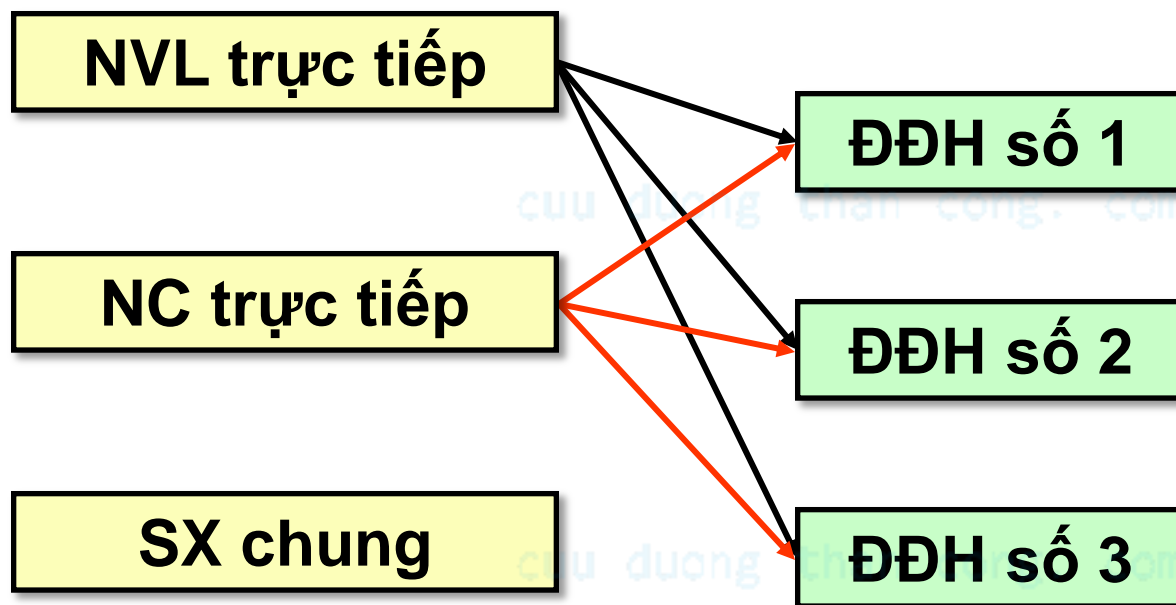


Mục tiêu 2

Xác định chứng từ sử dụng trong kế toán CPSX theo ĐĐH.

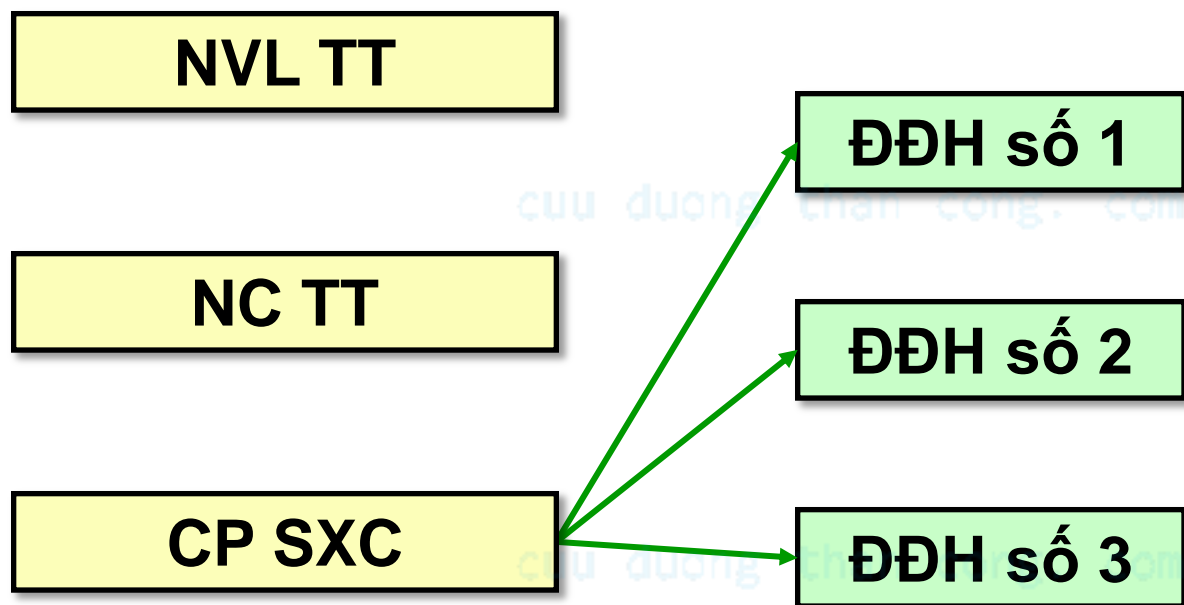


Kế toán CPSX theo ĐĐH



**Tập hợp
CPNVLTT,
CPNCTT
cho từng
ĐĐH khi
công việc
được thực
hiện.**

Chi phí gián tiếp



CPSXC gồm NVL gián tiếp và NC gián tiếp được phân bổ cho tất cả các ĐĐH chứ không được tập hợp trực tiếp cho từng ĐĐH.

Mục tiêu 3

Tính tỷ lệ phân bố và giải thích tại sao CPSXC ước tính được sử dụng thay cho CPSXC thực tế phát sinh.



Tại sao sử dụng tiêu chuẩn phân bổ?

Tiêu chuẩn phân bổ: số giờ công trực tiếp, CPNCTT hoặc số giờ máy thi công được sử dụng để phân bổ CPSXC cho các ĐDH.

Lý do sử dụng tiêu chuẩn phân bổ:

1. Khó hoặc không thể tập hợp trực tiếp CPSXC cho từng ĐDH.
2. CPSXC bao gồm nhiều chủng loại khác nhau, từ dầu mỡ bôi trơn đến lương quản lý sản xuất.
3. Nhiều loại CPSXC cố định mặc dù sản lượng biến động trong kỳ.

Phân bổ CPSXC

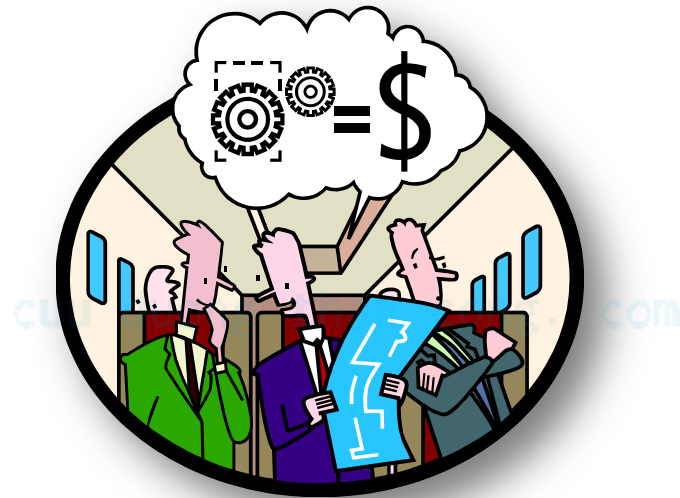
Hệ số phân bổ CPC (Predetermined overhead rate – **POHR**) được xác định như sau:

$$\text{POHR} = \frac{\text{Tổng CPSXC ước tính}}{\text{Tổng đv tiêu chuẩn phân bổ ước tính}}$$

Hệ số phân bổ POHR

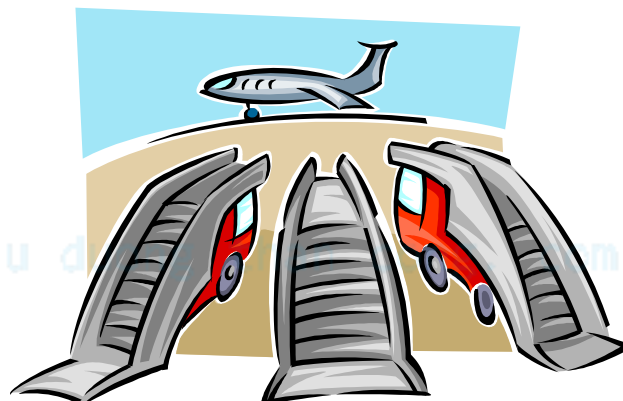
Q: Tại sao khi tính hệ số phân bổ POHR lại không sử dụng tiêu thức CPSXC thực tế?

cuu duong than cong. com



Xác định hệ số phân bổ POHR

Qua 03 bước sau:



1

Ước tính mức độ hoạt động trong kỳ.

2

Ước tính tổng đơn vị tiêu chuẩn phân bổ trong kỳ.

3

Ước tính tổng CPSXC.

$$\text{POHR} = 3 \div 2$$

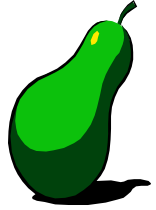
Phân bổ CPSXC



cuu duong than cong. com

CPSXC phân bổ = POHR × Mức hoạt động thực tế

cuu duong than cong. com



Hệ số phân bổ POHR

$$\text{POHR} = \frac{\text{Tổng CPSXC ước tính}}{\text{Tổng đv tiêu chuẩn phân bổ ước tính}}$$

$$\text{POHR} = \frac{\$640,000}{160,000 \text{ direct labor hours (DLH)}}$$

$$\text{POHR} = \$4.00 \text{ per DLH}$$

Mục tiêu 4

Hiểu được dòng luân chuyển chi phí trong kế toán CPSX theo ĐĐH và ghi sổ nhật ký chung.



Dòng luân chuyển chứng từ

Lệnh SX được lập
dựa trên cơ sở
ĐĐH.



Công việc
(ĐĐH) được
triển khai trên
cơ sở Lệnh SX.

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

Dòng luân chuyển chứng từ

NVL trực tiếp
hoặc gián tiếp
được sử dụng



Phiếu YC NVL

NVLTT

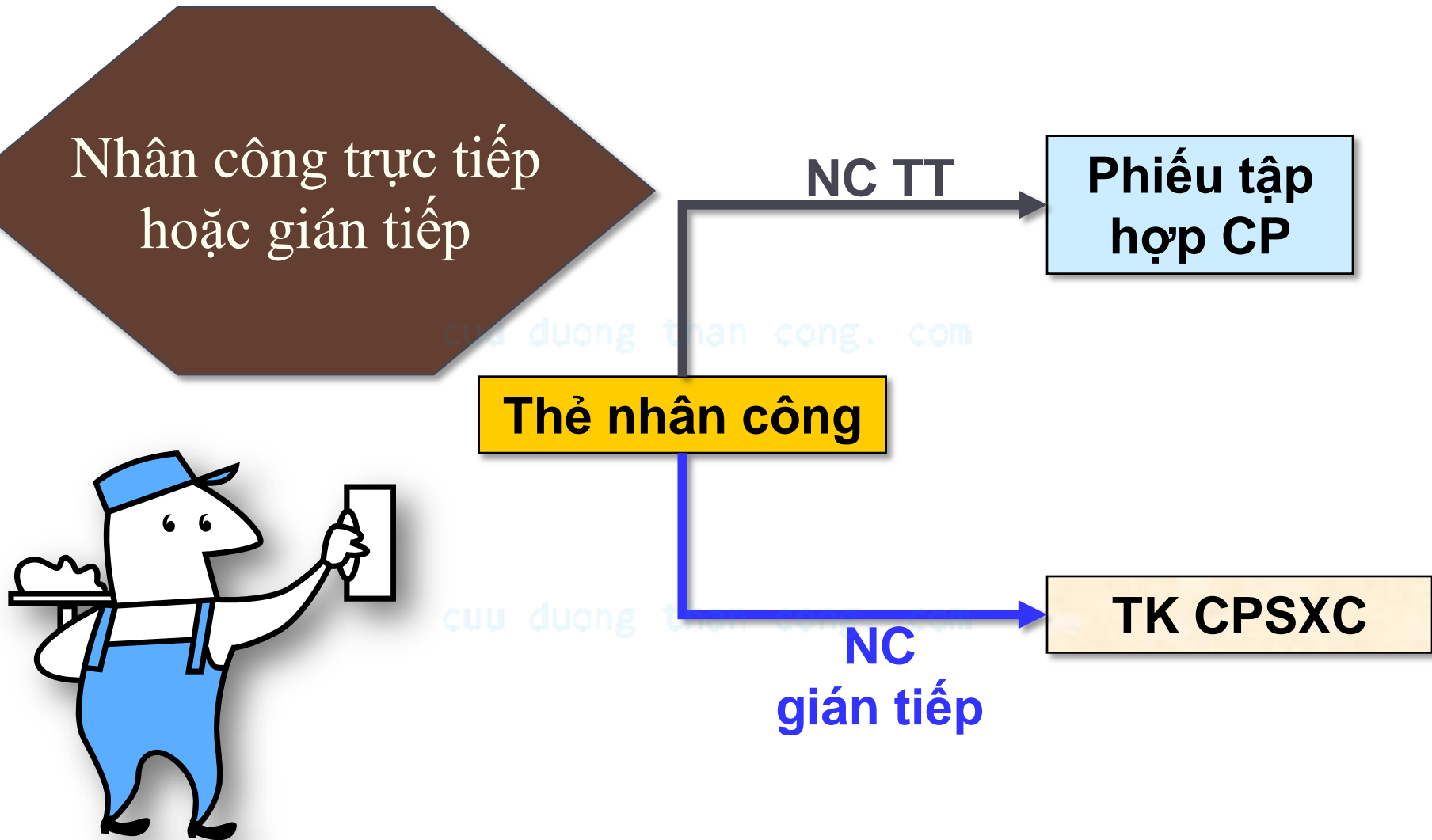
Phiếu tập
hợp CP

NVL

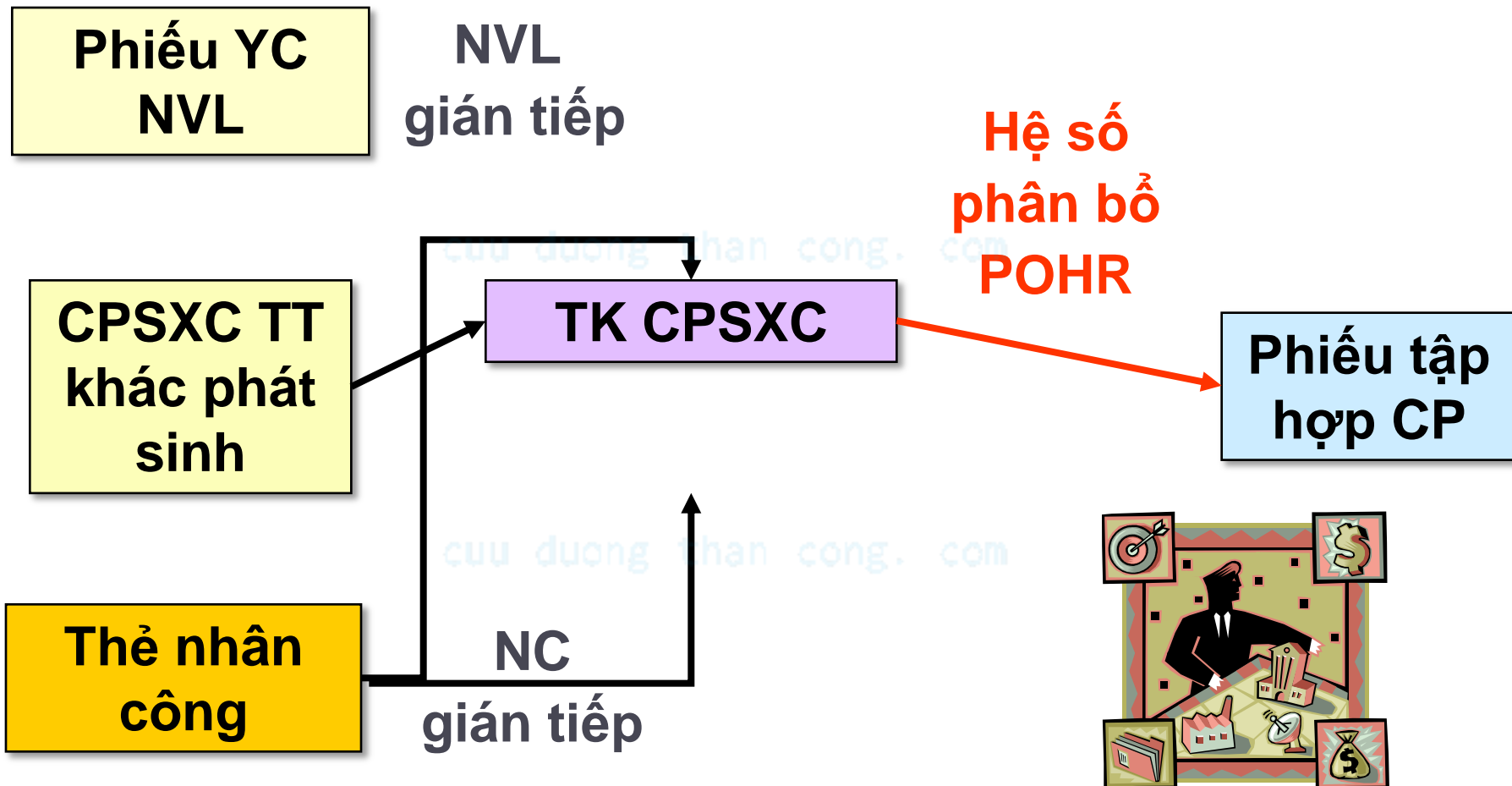
gián tiếp

TK CPSXC

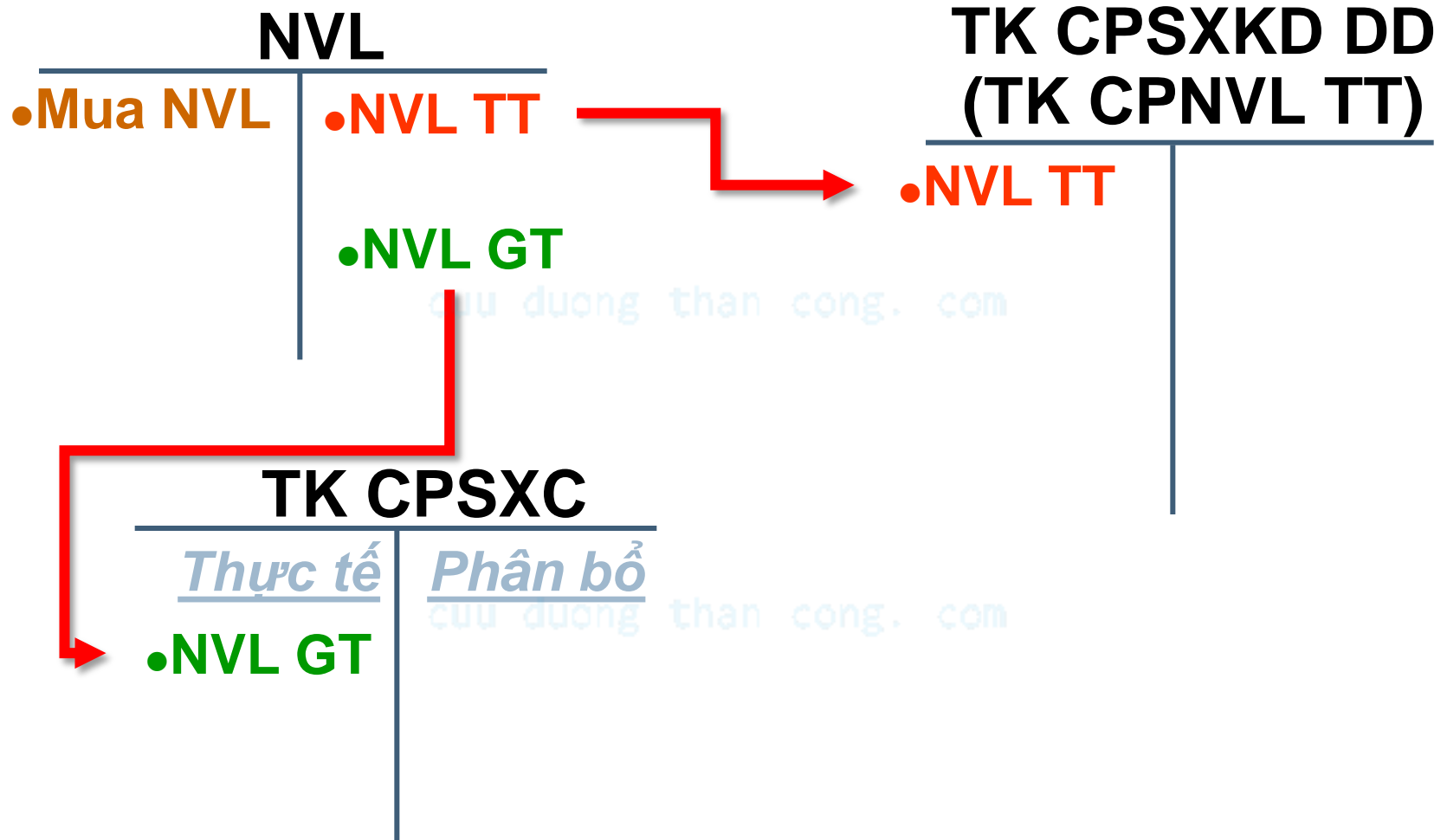
Dòng luân chuyển chứng từ



Dòng luân chuyển chứng từ



Mua sắm và xuất NVL



Mua sắm NVL

NVL mua vào trong kỳ được hạch toán vào
TK Hàng tồn kho.

GENERAL JOURNAL

Date		Description	Post. Ref.	Debit	Credit
		Raw Materials		XXXXX	
		Accounts Payable			XXXXX

NVL xuất dùng

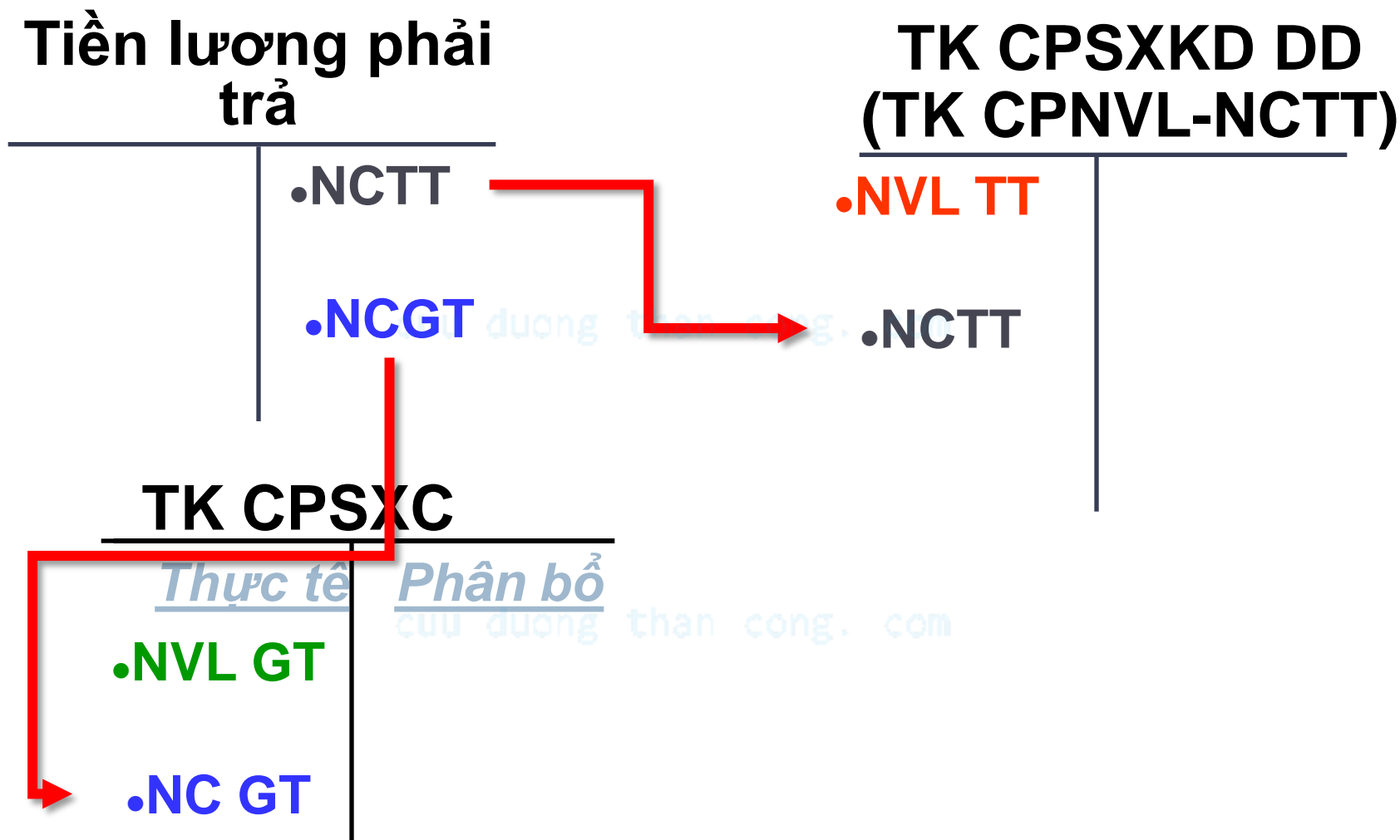
02 trường hợp:

- (1) xuất NVL trực tiếp**
- (2) xuất NVL gián tiếp**

GENERAL JOURNAL

Date		Description	Post. Ref.	Debit	Credit
		Work in Process		XXXXX	
		Manufacturing Overhead		XXXXX	
		Raw Materials			XXXXX

Hạch toán CPNC



Hạch toán CPNC

02 trường hợp:

- (1) NC trực tiếp**
- (2) NC gián tiếp**

GENERAL JOURNAL

Date		Description	Post. Ref.	Debit	Credit
		Work in Process		XXXXX	
		Manufacturing Overhead		XXXXX	
		Salaries and Wages Payable			XXXXX

Hạch toán CPSXC thực tế

Tiền lương phải trả

•NCTT

•NCGT

TK CPSXC

Thực tế

•NVLGT

•NCGT

•CPSXC
khác

**TK CPSXKD DD
(TK CPNVL-NCTT)**

•NVLTT

•NCTT

Hạch toán CPSXC thực tế

Chi phí SXC thực tế khác phát sinh như thuế - bảo hiểm tài sản, khấu hao tài sản được hạch toán như sau:

GENERAL JOURNAL

Date		Description	Post. Ref.	Debit	Credit
		Manufacturing Overhead		XXXXXX	
		Accounts Payable			XXXXXX
		Property Taxes Payable			XXXXXX
		Prepaid Insurance			XXXXXX
		Accumulated Depreciation			XXXXXX

Mục tiêu 5

Phân bổ CPSXC sử dụng
hệ số phân bổ.

cuuduongthancong.com

cuuduongthancong.com

Phân bổ CPSXC

Tiền lương phải trả

•NCTT

•NCGT

CP SXC

Thực tế

•NVLGT

•NCGT

•CPSXC
khác

Phân bổ

•Phân bổ
CPSXC

TK CPSXKD DD (TK CPNVL-NCTT)

•NVLTT

•NCTT

•CPSXC

được phân
bổ

Nếu CPSXC thực tế khác
CPSXC được phân bổ thì
cần có bút toán điều
chỉnh vào cuối kỳ.

Hạch toán CPSXC được phân bổ

CP SXC phân bổ được hạch toán như sau:

GENERAL JOURNAL

Date		Description	Post. Ref.	Debit	Credit
		Work in Process		XXXXX	
		Manufacturing Overhead			XXXXX

Hạch toán chi phí ngoài sản xuất

Chi phí ngoài sản xuất không được tập hợp cho từng ĐDH mà được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

cuu duong than cong . com

Ví dụ:

1. Tiền lương nhân viên marketing, bán hàng, quản lý doanh nghiệp.
2. Chi phí quảng cáo, khuyến khích SP

Hạch toán chi phí ngoài sản xuất

Chi phí ngoài sản xuất được hạch toán như sau:

GENERAL JOURNAL

Date		Description	Post. Ref.	Debit	Credit
		Salaries Expense		XXXXX	
		Salaries Payable			XXXXX
		Advertising Expense		XXXXX	
		Accounts Payable			XXXXX

Mục tiêu 6

Hạch toán giá thành SP
và giá vốn hàng bán.



Nhập kho thành phẩm

TKCPSXKD DD (Phiếu tập hợp CP)

•NVLTT

•NCTT

•CPSXC
p/bỏ

•Giá
thành
SP



Thành phẩm

•Giá
thành
SP



Hạch toán nhập kho thành phẩm

GENERAL JOURNAL

Date		Description	Post. Ref.	Debit	Credit
		Finished Goods		XXXXX	
		Work in Process			XXXXX

Hạch toán giá vốn hàng bán

TK CPSXKD DD (Phiếu tập hợp CP)

• NVLTT

• NCTT

• CPSXC
p/bổ

• Giá
thành
SP

Thành phẩm

• Giá
thành
SP

• Giá vốn
hàng
bán

Giá vốn hàng bán

• Giá vốn
hàng
bán

Hạch toán giá vốn hàng bán

Khi xuất bán SP, hạch toán đồng thời 02 bút toán sau:

GENERAL JOURNAL

Date		Description	Post. Ref.	Debit	Credit
		Accounts Receivable		XXXXX	
		Sales			XXXXX
		Cost of Goods Sold		XXXXX	
		Finished Goods			XXXXX

Mục tiêu 7

Tính toán và xử lý nghiệp vụ
chi phí SX chung phân bổ
thừa/thiếu



Vấn đề phát sinh khi phân bổ CPSXC

Chênh lệch giữa CPSXC được phân bổ và CPSXC thực tế được gọi là CPSXC phân bổ thừa/thiếu.

CPSXC phân bổ thiếu phát sinh khi CPSXC được phân bổ trong kỳ sử dụng hệ số phân bổ POHR *thấp hơn* tổng CPSXC thực tế phát sinh trong kỳ.

CPSXC phân bổ thừa phát sinh khi CPSXC được phân bổ sử dụng hệ số phân bổ POHR *lớn hơn* tổng CPSXC thực tế phát sinh trong kỳ.

Xử lý CPSXC phân bổ thừa/thiếu

Cách 1

+/-
có thể phân bổ
vào các TK sau:

**CPSXKD
dở dang**

Thành phẩm

**Giá vốn
hàng bán**

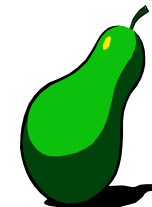
hoặc

Cách 2

+/-
có thể hạch toán
thẳng vào TK

**Giá vốn
hàng bán**

Cách xử lý CPSXC phân bổ thừa/thiếu



	CPSXC	Tỷ lệ phân bổ	GT phân bổ
CPSXKD dở dang	\$ 68,000	10%	\$ 3,000
Thành phẩm	204,000	30%	9,000
Giá vốn hàng bán	408,000	60%	18,000
Tổng	\$ 680,000	100%	\$ 30,000

SỔ NKC

Ngày	Diễn giải	Tham chiếu	Nợ	Có
	TK CPSX chung		30,000	
	TK CPSXKD dở dang			3,000
	TK Thành phẩm			9,000
	TK Giá vốn hàng bán			18,000

cuu duong than cong. com

Kết thúc Chương 3

cuu duong than cong. com

Bản quyền thuộc ĐH Kinh tế, ĐHQGHN